TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 249/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1967; địa chỉ: đường MP, Phường IX, Quận XI, Thành phố H.

Người yêu cầu: Bà Lại Thị Ánh N, sinh năm: 1967; địa chỉ: đường MP, Phường IX, Quận XI, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Thanh T và bà Lại Thị Ánh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Có 01 con chung Trần Thụy Phương Trinh (nữ), sinh ngày: 09/5/1994 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

b) Về tài sản và nợ chung: Không có.

c) Về lệ phí: Ông Trần Thanh T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số AA/2016/0008657 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 8, Quận 11, TP.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch; Thông tin về Giấy CNKH số 70 cấp ngày 13/12/1991);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên